

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

Ông Phan Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1988; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1954 và bà Lương Thị N, sinh năm 1954; có chồng Huỳnh Phương Đ, sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/3/2019, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (đánh bài cào 3 lá), nộp phạt xong ngày 06/4/2019; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17, ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1934 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938; có chồng Nguyễn Thành P, sinh năm 1966 và có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/3/2019, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (đánh bài cào 3 lá), nộp phạt xong ngày 06/4/2019; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16, ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Thị K, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị K, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N và Phạm Thị Ngọc H đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: ngày 29/3/2019, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000đồng, về hành vi “Đánh bạc”, cả hai nộp phạt xong vào ngày 06/4/2019. Tiếp tục, lúc 14 giờ 40 phút ngày 07/02/2020, Công an thị trấn T kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang điểm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại chợ Thực phẩm T thuộc khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, gồm có 04 đối tượng: Trần Mỹ L, Nguyễn Thị K, Phạm Thị Ngọc H, Huỳnh Thị K.

Tang vật tạm giữ gồm: 08 bộ bài tây (loại bài 52 lá, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng), tiền Việt Nam tại chiếu bạc là 464.000đồng. Thu giữ trên người của L 160.000đồng, K 220.000đồng, H 200.000đồng, K 1.500.000đồng, tổng cộng: 2.080.000đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N và Phạm Thị Ngọc H thừa nhận:

Nguyễn Thị N khai: Lúc 14 giờ 40 phút ngày 07/02/2020, Công an thị trấn T và Công an huyện T bắt quả tang thì không có tham gia, nhưng trước đó N có đến điểm đánh bạc, thấy K làm cái thua nên N vào làm cái dùm (K là em dâu thứ 8 của N), N đánh bạc với Trần Mỹ L, Huỳnh Thị K, Phạm Thị Ngọc H được 03 bàn thì nghỉ về bán cá.

Phạm Thị Ngọc H khai: Khi bị Công an thị trấn T và Công an huyện T bắt quả tang thì H tham gia đánh bạc với Trần Mỹ L, Nguyễn Thị K, Huỳnh Thị K. H mang đến sòng bạc 250.000đồng dùng để đánh bạc, lấy ra 50.000đồng đặt cược với nhà cái là N (N làm cái dùm cho K) thì hòa, bàn thứ hai mới chia bài thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tiền của H 50.000đồng, trên người 200.000đồng.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo trên là bài cào 03 lá, ăn thua thấp nhất là 20.000đồng, cao nhất 50.000đồng, bài tây là của Nguyễn Thị K mang đến điểm đánh bạc để cho những người trên cùng chơi, nếu ai chơi thắng nhiều tiền thì xâu cho K 10.000đồng – 20.000đồng, K chưa lấy tiền xâu thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-TN ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Ngọc H và Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc H, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là thành phần lao động phổ thông thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Phạm Thị Ngọc H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phạm Thị Ngọc H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị

cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm pháp quả tang ngày 07/02/2020 của Công an huyện T; Tờ tự khai của bị cáo N và bị cáo H cùng ngày 07/02/2020; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 07/02/2020, Công an thị trấn T kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang điểm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại chợ Thực phẩm T thuộc khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, gồm có nhiều đối tượng tham gia, trong đó có Nguyễn Thị N và Phạm Thị Ngọc H thừa nhận vào ngày 07/02/2020 tham gia đánh bạc với Trần Mỹ L, Nguyễn Thị K và Huỳnh Thị K. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc và trên người tổng cộng 664.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc 464.000 đồng, H 200.000 đồng) và 08 bộ bài tây (loại bài 52 lá, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng). Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân các bị cáo đã có tiền sự về hành vi đánh bạc vào năm 2019 (chưa hết thời hiệu). Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” mà Bộ luật Hình sự đã quy định.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: đánh bài, số đề... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội.

Bản thân các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì tư lợi và lười biếng lao động đã đưa các bị cáo đi đến con đường phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bán vé số) thuộc diện hộ cận nghèo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính có hoàn cảnh gia đình khó khăn chồng bị bệnh tai biến đang điều trị; có bà nội Ngô Thị Đ là liệt sĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H và N: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo là thành phần lao động phổ thông thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung; đồng thời, không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 08 bộ bài tây (loại bài 52 lá, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng). Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 664.000đồng thu trên chiếu bạc dùng vào mục đích đánh bạc và trên người bị cáo H. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Huỳnh Thị K và Trần Thị Mỹ L không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, ngày 18/3/2020 Công an thị trấn T, huyện T đã ra quyết định xử phạt hành

chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền và xử lý số tiền tạm giữ không dùng vào mục đích đánh bạc xong nên không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Thị K thừa nhận mua bài đem đến cho những người khác chơi lấy tiền xâu; tuy nhiên hành vi này không đủ cơ sở xử lý hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” không có tiền án, tiền sự nên ngày 20/3/2020 Ủy ban nhân dân huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi dùng địa điểm khác để chứa bạc và xử lý số tiền tạm giữ không dùng vào mục đích đánh bạc xong nên không xem xét.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuy nhiên, bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bị cáo H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc H 01 (một) năm, 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm, 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo

không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (một) bộ bài tây (loại bài 52 lá, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 664.000đ (Sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

5. Án xử công khai có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông